

Số: **763/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 484/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Trâm A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 67/15 Bờ Bao Tân T, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phùng Lý P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 67/15 Bờ Bao Tân T, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Phạm Ngọc Trâm A và ông Phùng Lý P

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* bà Phạm Ngọc Trâm A và ông Phùng Lý P thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Ngọc Trâm A và ông Phùng Lý P (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2011 quyền số 01/2011, ngày 27/9/2011 do UBND phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Trâm A và ông P chung sống có 02 con chung là Phùng Ngọc Anh T, sinh ngày 12/3/2012; Phùng Khánh N, sinh ngày 19/02/2017. Khi ly hôn bà Trâm A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng, hai trẻ mỗi tháng là

4.000.000 đồng, thi hành kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi hai trẻ T và N lần lượt trưởng thành.

+ Ông P có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

+ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Phạm Ngọc Trâm A chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng bà Phạm Ngọc Trâm A tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trâm A đã nộp theo Biên lai thu số 0070562 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND quận Tân Phú;
 - Chi cục THADS quận Tân Phú;
 - UBND phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ